TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST- HNGĐ	*Kon Rẫy, ngày 27 tháng 6 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1979. Địa chỉ: 85 Duy Tân, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn D, sinh năm 1975. Địa chỉ: 85 Duy Tân, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Văn D xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Hai đương sự thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh, chị xác nhận vợ chồng có ba con chung, tên Lê Thị Nh1, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1998; Lê Thị Hoàng H, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2003; Lê Thị Hoàng D, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2003. Các con đã trưởng thành đủ 18

tuổi và sống tự lập được, khi ly hôn các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét.

- *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản:* Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Văn D tự thoả thuận, phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Án phí dân sự sơ thẩm *(Thuận tình ly hôn)* là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Chị Nguyễn Thị Nh tự nguyện thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền này, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Nguyễn Thị Nh đã nộp theo biên lai ký hiệu: BLTU/23, số: 0000758 ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh T, chị Nguyễn Thị Nh được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Anh Lê Văn D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (Thuận tình ly hôn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh ;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Bắc,H. Hải Hậu. T. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh